

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16–THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 243/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26-12-2025
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công.

2. Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Xuân Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Phương Uyên – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 700/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2025 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 307/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025; giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Minh P, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang (nay là xã P, tỉnh An Giang), có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1996; địa chỉ: số A khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/10/2025, các lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn Lê Minh P trình bày:

Ông Lê Minh P và Nguyễn Thị Cẩm L tự nguyện quen biết đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện A, tỉnh An Giang (nay là xã P, tỉnh An Giang), theo Giấy chứng nhận kết hôn số 119, cấp ngày 13/6/2016.

Sau khi kết hôn, chúng tôi sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là có nhiều bất đồng trong cuộc sống, cách sinh hoạt đến việc xây dựng kinh tế, dẫn đến những mâu thuẫn và cãi vã.

Những vấn đề này khiến cuộc sống hôn nhân trở nên không hạnh phúc và thiếu sự đồng thuận. Mặc dù sau mỗi lần xung đột, hai vợ chồng đều cố gắng hòa giải và thậm chí gia đình hai bên cũng đã khuyên nhủ, nhưng tình trạng này vẫn không được cải thiện.

Nhận thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà L; về con chung: không có; về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/11/2025 (chứng thực của Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình ngày 26/11/2025) bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm L trình bày: Bà Nguyễn Thị Cẩm L và ông Lê Minh P tự nguyện quen biết, đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện A, tỉnh An Giang vào năm 2016.

Sau một thời gian sống chung, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi cọ lẫn nhau, hai bên cũng cố gắng để hòa hợp cuộc sống nhưng không mang lại kết quả. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L đồng ý ly hôn theo đơn của ông Lê Minh P; về con chung: không có; về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Lê Minh P, bị đơn Nguyễn Thị Cẩm L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh P và bà Nguyễn Thị Cẩm L tự nguyện quen biết đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện A, tỉnh An Giang (nay là xã P, tỉnh An Giang), theo Giấy chứng nhận kết hôn số 119, cấp ngày 13/6/2016 là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình tố tụng ông Lê Minh P xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm

trọng do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, hay cãi vã, sống không hạnh phúc nên ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Nguyễn Thị Cẩm L và được bà L đồng ý.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp của vợ chồng. Tuy nhiên, quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Minh P và bà Nguyễn Thị Cẩm L không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Do tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, Tòa án đã triệu tập các đương sự tham gia hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ, nhưng bà Nguyễn Thị Cẩm L có đơn xin vắng mặt trong quá trình tố tụng do tình cảm vợ chồng không còn. Ông Lê Minh P cương quyết yêu cầu ly hôn và không đồng ý đoàn tụ bà Nguyễn Thị Cẩm L và được bà L đồng ý. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà P về việc ly hôn với bà L.

[3.2] Về con chung: Ông Lê Minh P và bà Nguyễn Thị Cẩm L chưa có con chung nên không đặt ra xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Minh P với bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm L về việc “Ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh P được ly hôn với bà Nguyễn Thị Cẩm L.

- Về con chung: Chưa có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông Lê Minh P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0035782 ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND Khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Trứ

